

Mấy năm trước S-VHTT tỉnh Hà Tây (xin hiểu theo địa giới hành chính cũ) có một cuộc triển lãm rất rất đẹp đẽ, “Triển lãm công làng”. Đó là một loạt các nghệ sĩ nhiếp ảnh đi đến tận những làng quê heo hút. Kết quả, họ mang về được 84 bức ảnh của 84 cái công làng còn lại của tỉnh Hà Tây. Trong đó có rất nhiều công làng không còn nguyên vẹn nữa là chưa nói đến... “đất nát hoang tàn”! Hà Tây là tỉnh có trên 1.500 làng, làng nào hầu như ít nhất cũng có một công làng mà số lượng công làng chỉ còn có vậy. Thế mà kể cho thấy sự huỷ hoại công làng nói riêng và di sản văn hóa, phi vật thể nói chung của làng quê Việt Nam đang dần biến mất như thế nào không có những biện pháp kịp thời.



Làng quê Việt Nam hình thành từ bao giờ? Thật khó có thể đưa ra một câu trả lời chính xác ngay cả đối với một học giả chuyên nghiên cứu về lĩnh vực này. Song, chúng ta có thể khẳng định một cách chắc chắn rằng: Làng quê Việt Nam được hình thành trong quá trình chinh phục và khai mở tam giác châu thổ đồng bằng Bắc bộ. Đó là buổi đầu hình thành các công đồng cư dân nông nghiệp đầu tiên mà sự ảnh hưởng đầy gian khổ nhưng cũng hết sức hào hùng thông qua truyền thuyết “Sơn Tinh Thuỷ Tinh”. Trải năm tháng thời gian, từ buổi đầu sự khai phá cho đến hôm nay chúng ta có một hệ thống “làng quê” vô cùng phong phú, nội dung văn hóa tiềm tàng đáng tự hào với những giá trị như làng quê Việt Nam còn nguyên vẹn.

Rất nhiều nguyên nhân dẫn đến sự mai một văn hóa làng. Chín phần là do biến đổi xã hội cũng không thể không kể đến ý chí chủ quan nhất thời, thiếu trí tuệ trong cách nhìn nhận đánh giá di sản văn hóa của ta cách đây một thế kỷ gần đây. Năm 2005, Bộ VHTT (cũ) đã ra quyết định công nhận làng Đồng Kỵ (thị trấn Sơn Tây, Hà Nội) là di sản văn hóa cấp quốc gia. Đây là một làng quê cổ xưa, tôn giáo. Nhà Hào An (Quảng Nam) là bảo tàng sống và nếp sống của công đồng cư dân đô thị cổ, thì làng Đồng Kỵ là một bảo tàng sống và nếp sống của “Công đồng cư dân nông nghiệp lúa nước”!

Làng Đồng Kỵ sau khi được kê còn rất nhiều di sản nguyên vẹn so với các làng của đồng

bà ng B c b . Đ c bi t là còn l i m t chi c c ng làng. Chi c c ng này thu c đ a bàn làng Mông Ph (m t trong 09 làng làm nên đ n v hành chính xã Đ ng Lâm). C ng làng Mông Ph có th nói là m t chi c c ng c nh t còn l i. C ng c không ph i ch do niên đ i xây đ ng mà nó c b i cách quan ni m “m c m c” c a m t c ng đ ng dân c lúa n c. Thông qua cách xây đ ng này mà suy đoán, tri t lý v nhân sinh quan c a m t làng quê thu n nông.

C ng làng Mông Ph đ c xây đ ng vào th i vua Minh M ng (nhà Nguy n). Không gi ng v i các làng khác, c ng có “v ng lâu” cho tu n đình canh gi . C ng có c a cu n tò vò chia làm 03 l i chính ph . Đôi khi còn qui đ nh rõ ràng cho vi c đi l i c a dân làng vào c a nào nh ng ngày nào trong năm. C ng làng Mông Ph án ng trên con đ ng chính đ n vào làng. C ng có hai mái d c l p ngói ri (nh m t cái nhà c ), t ng xây đá t ong, có hai cánh b ng g lim đóng m theo quy đ nh c a làng. Làng Mông Ph n u nguyên v n ph i còn 05 c ng trên 05 l i đi chính vào làng. Ti c thay nay ch còn có m t. Kho ng nh ng năm tám m i c a th k tr c, chi c c ng này đ c “trên” huy đ ng phá. Cũng th t hay cho quan ni m c a “dân” khi chu n b b c vào th i k đ i m i, cha b o con, v nh ch ng: “Đ ng có đ i đ t mà làm cái vi c th t đ c y!” th là không m t ng i th cày nào dám tham gia vào vi c y. C ng làng Mông Ph t n t i cho đ n ngày nay.

C ng làng Mông Ph bao đ i nay v n th , m i sáng tinh m l i n ào th c đ y. Trâu bò c a th cày, th c y g ng gánh ra đ ng, tr con náo n c đ n tr ng. Bi t bao nhiêu công vi c th ng ngày c a m t làng quê c l p đi, l p l i m i ngày hai bu i đi v . Đ n gi n, bình d mà sao da di t nh nhưng. Tình c m y đã nâng b c chân bao l p ng i đi tr c làm nên m t c t cách, m t truy n th ng t t đ p trên m nh đ t này. Giá tr y th m sâu trong t ng ngôi nhà, t ng làng xóm và b n ch t trong m t c ng đ ng dân c . M c cho nh ng bi n thiên c a th i gian, cho đ n hôm nay chúng ta v n còn nguyên m t làng c nh m t minh ch ng đ y thuy t ph c và tiêu bi u cho văn hóa lúa n c m t th i r c r c a đ ng b ng B c b .

C ng làng c a các làng quê Vi t Nam hình thành khi các c ng đ ng c dân nông nghi p t n t i đ c l p nh m t đ n v c trú d i tên g i: làng, thôn. C ng làng hình thành cũng đ ng nghĩa v i vi c xác đ nh “biên gi i” gi a làng này v i các làng khác. Bên c nh đó c ng làng còn bao hàm ý nghĩa t v c a m t c ng đ ng c dân. Cũng t đây, s n xu t nông nghi p mang tính gia tr ng (t c p t túc) c a các làng quê v n đã đóng kín, khi có c ng làng l i càng c ng c thêm tính đóng kín c a các c ng đ ng này d i m i góc đ .

Đó là mối quan hệ hữu cơ trong suốt tiến trình tồn tại của các làng quê Việt Nam mà không thể không đề cập đến cái nào quan trọng hơn cái nào trong khái niệm cộng đồng cũng như chiều sâu văn hóa phi vật thể. Tính đồng kết của các cộng đồng dân cư cũng bộc lộ một nhu cầu đi tìm lẽ sống dù nháp cái “mùi” vào huyệt sống khó khăn. Song, chúng ta có thể không đề cập một cách chắc chắn một điều đi tìm của các “Cộng đồng dân nông nghiệp” là nhu cầu văn hóa rất thật! Có thể chúng ta kê một cách khác: Làng nào còn cộng đồng làng thì văn hóa truyền thống được bảo lưu tốt hơn. Chính nguyên nhân này mà làng Mông Phô (xã Đổng Lâm) được Bộ VH-TT quy định là di sản văn hóa cấp quốc gia.

Vô Đổng Lâm, lang thang trên những con đường làng rồi bắt gặp lại vào một ngõ sâu hun hút. Một mình mình nghe tiếng bước chân mình rộn vang trong tiếng ngõ nhỏ. Những con ngõ với những tiếng đá ong sống sống âm thầm dưới bóng mà thay đổi gian hình những người trên mặt đất này. Một sự đổi thay của một thời đại tạo nên hình ảnh không có ý nghĩa gì. Còn lại rêu phong trên những tiếng đá ong giải sầu cùng năm tháng. Ta nhớ được đi ngược thời gian trở về với hồn cốt của một nền văn hóa lúa nước mà hiện nay không thể dằn vặt bắt gặp những làng quê khác.

Chúng ta biết từ bao giờ hình ảnh cây đa, bến nước, sân đình đã đi vào tâm thức người dân Việt Nam như một nét đẹp bất biến mỗi khi nghĩ về quê hương. Người đi xa trở về khi bước chân ra khỏi cộng đồng làng còn ngoái đầu nhìn lại. Lạ chớ của làng là một dòng chảy liên tục, dẫu cho trai thời loạn khi đất nước lâm nạn đao binh có người ra đi không bao giờ trở lại. Rồi ai đó ra khỏi làng dài ngày những bước chân hối hả trên con đường mưu sinh, hay cô gái làng một chiều nao sang sông làm dâu xứ người, chôn hồn trong sâu thẳm lòng mình vẫn còn lại một góc quê. Không phân biệt sang hèn, người vinh thăng trên con đường hoạn lộ, kẻ thành công trên thương trường. Không thể không thể kể đến những mảnh đời ghê rợn như nhà bóng đêm lúc khuya... Tất cả vẫn bị hòa chung một nhịp như làng quê! Phải chăng ám ảnh chính là hồn cốt của một vùng đất, một dân tộc./.

Hà Nguyên Huyền